

---

**XIN LƯU Ý:  
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP  
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.  
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM  
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.  
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

---

Thừa tự pháp

<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[26/08/2021 - 09:07 - buithibuukim]

TRUNG BỘ KINH

3. KINH THỪA TỰ PHÁP

(Dhammavāyāda sutta)

Đức Phật ngụ tại chùa Kỳ Viên (Xá Vệ) và nhìn thấy đông đảo chư tỳ kheo, phàm tăng sống phóng túng trong điều kiện thoải mái do các đệ tử đem lại. Bài Kinh này là một Pháp thoại mang nội dung sách tấn chư tăng.

Nội dung Kinh: “Đức Phật dạy rằng Ngài thiết tha mong mỗi tất cả đệ tử tăng tục của Ngài phải là những người kế thừa di sản tâm linh của Ngài, không trở thành những người kế thừa bất cứ thứ gì ngoài ra Chánh Pháp”. Ngài Xá Lợi Phất đã giải thích câu nói ngắn gọn của Đức Phật bằng một giải thích rộng rãi rằng một vị tỳ kheo đích thực phải là người có được lý tưởng sống tương tự như bậc Đạo sư của mình ở ba nét căn bản:

- Đức Phật là bậc thành tựu hạnh viễn ly và chúng tỳ kheo cũng hoan hỷ với nếp sống viễn ly.
- Tất cả thế lợi mà Đức Phật vẫn cảnh báo cũng phải được từ bỏ.
- Đời sống của vị tỳ kheo phải luôn ở chiều hướng đi lên. Ngài Xá Lợi Phất xác định con đường duy nhất để thực hiện một nếp sống có đủ ba nội dung này, vị tỳ kheo nhất thiết phải tu tập Bát Thánh Đạo và mục đích của hành trình này là sự đoạn tận phiền não.

Cái duyên khởi gần để Đức Phật thuyết giảng bài Kinh này đơn giản là, có hai vị tỳ kheo về hầu Phật. Mà lúc đó trễ giờ rồi cả hai vị đều không ăn uống gì hết vì lỡ buổi. Thì Đức Phật mới nói khi này ta ăn còn dư chút ít thực phẩm, vị này nếu muốn cứ dùng. Một vị thì không dùng. Một vị thì nghĩ nếu mình không dùng thì mình đói mình không tu được, nên dùng. Đức Phật không phải giống như mình cho xong rồi nói. Ở đây tôi không muốn làm mất thì giờ quý vị tôi kể lại một chuyện thôi. Phàm phu mình thì lúc mình thọ Tam quy ngũ giới thì chư tăng hay nhắc với mình là quý đạo hữu quy y là quy y với Tam Bảo, sư hoặc là thầy hoặc là chúng tôi chỉ là người đại diện thôi. Các vị quy y không phải là từ đây về sau mang pháp danh chúng tôi đặt rồi nhớ buổi lễ hôm nay rồi cứ khư khư trong đầu là đệ tử của riêng tôi. Nếu cứ mỗi Phật tử vào chùa làm lễ quy y với ông thầy nào thì nghĩ ông thầy đó của mình thì ngoài ra không là cái gì để tôi tôn trọng hết, ai cũng nghĩ vậy thì Phật giáo không còn là Phật giáo nữa. Nó thành manh mún.

Có những Phật tử họ nghe họ hiểu, họ làm theo cách hiểu của họ. Có người họ coi vị thầy đó như thầy khai tâm cho mình rồi sau đó họ đối với những vị nào cũng như vậy thôi. Nhưng có những người đối với vị nào cũng vậy là vì họ hiểu đúng lời của vị thầy. Có những người không phải do tâm hồn họ rộng rãi mà do đức tin họ là một thứ đức tin lang chạ. Ở VN tôi biết có một bà giận ông thầy của bà là ông sư Nam Tông, bà đi qua chùa Bắc Tông. Bà đi qua vậy bà còn khoe để chọc tức ông thầy. Có mấy người họ nói sao đi tìm lum vậy, thì bà mới nói hồi đó sư dạy mà, sư nói quy y là

mình không chấp ai hết. Cho nên phàm phu mình luôn luôn ôm vào chữ nghĩa. Tôi biết tôi nói vậy có một số vị hiểu lầm. Rồi có ông sư ông nói quy y với tôi nhưng không có nghĩa là của tôi, vậy mà mai này mình biết họ đi tìm lum mình buồn.

Cách đây không lâu tôi có biết một vị hòa thượng, không phải chùa mình. Tôi ở chung phòng với vị đó. Vị hòa thượng đó thân quen với hòa thượng mình. Tôi và vị đó xài chung một rest room. Thiết tình tôi trọng thì có trọng nhưng nói đến chuyện rest room thì làm sao mình không dùng được. Nó rất phiền. Tôi vô dùng xong đi ra thì vị đó đang coi tivi, trong phòng thì không có ghế, chỉ có cái giường thôi. Vị đó thấy tôi ra mới nói ngồi chơi xíu. Tôi mới nói dạ được, con đứng rồi con về phòng. Thật ra tôi cũng không muốn coi nữa, thấy vị kia ngồi một mình buồn có vẻ muốn tôi ở lại, nên tôi đứng, thì vị đó mới nói ‘Cứ ngồi đi, không sao đâu, tôi cho phép’. Tôi nói dạ được rồi, để con tự nhiên. Sau khi tôi nói thì vị đó nói: ‘Nhưng phải vậy chớ mới có trật tự’! Cái người phàm mình nó là như vậy. Các vị nghe kịp không? Mình nói ra như vậy nhưng có cái chấp rồi đó.

Nhưng Đức Phật thì không như vậy. Nãy giờ tôi kể các vị nghe lung tung để tôi muốn nói đến Đức Phật. Đức Phật không phải người (xin lỗi tôi phải xài chữ hơi phàm với Ngài), Ngài không phải người nói đàng đông làm đàng tây. Ngài kêu các vị ăn thì Ngài kêu thật lòng. Ngài muốn nhắc cái gì thì Ngài cũng mượn cơ Ngài nhắc luôn. Thì khi vị kia ăn xong thì Ngài mới nói ‘Trong cái Pháp ta nhân sự kiện hôm nay ta muốn nói với các tỷ kheo một chuyện’. Thì chuyện xảy ra hồi trưa chỉ có hai vị tỷ kheo, nhưng đến chiều Ngài mới nói với chư tăng. Ngài nói “Một người đệ tử đích thực của Như Lai phải là người kế thừa di sản tinh thần”. Vì sao? Vì mấy hôm nay chưa có duyên để nói. Lúc này có đông đảo chư tăng, có những vị phàm tăng bị hệ lụy vào đệ tử. Đệ tử đi đâu xa về có gì cũng tôi cúng cho thầy của tôi. Rồi có nhiều vị đam mê thích thú trong đó. Được thì họ thích thú tham ái, không có thì buồn, sân hận. Đức Phật ngài suy nghĩ Ngài muốn có dịp để Ngài nói. Hôm nay có sự kiện như vậy. Đó là duyên khởi của bài Kinh Thừa Tự.

Chúng ta thừa nhận rằng chúng ta làm nô lệ cho cảm giác phù du của mình. Bữa nay tôi nói một chuyện hơi đau lòng. Thí dụ mình đi tu, phần lớn tu sĩ xuất thân từ nhà nghèo. Những vị tu lâu với những vị hòa thượng đời trước, dân miền ngoài học rất là giỏi, dân miền Nam tánh lè phè. Có một chuyện rất đau lòng là chúng ta đi tu nói theo lý tưởng là cầu Đạo giải thoát. Mà thật ra phần lớn phải nói chúng ta càng tu thì ông Phật trong lòng càng nhỏ. Một chuyện rất buồn nữa là hỏi xưa tu sĩ thì ít bố thí. Phật tử họ có cái chấp mà giờ xin lỗi giờ đốt ra tro họ cũng không bỏ được. Họ nói bố thí là Phật tử bố thí chớ không phải ông sư bố thí. Sư là ‘xả phú cầu bản xả thân cầu đạo’ có gì mà bố thí. Không phải, nói vậy không đúng. Trong Kinh Đức Phật Ngài nói rằng vị tỷ kheo chơn chánh nhất là vị không có tài sản. Tuy nhiên không có tài sản chỉ là một phần rất là nhỏ của công phu tu hành thôi. Nhớ cái này. Mà phần còn lại phải là tâm hồn hào sảng. Anh không có gì để sở hữu đó là cái tốt, anh tu mà; nhưng cái lòng anh lúc nào cũng phải mở rộng. Chớ không phải nói anh tu anh không có tài sản lòng anh khép lại, bởi vì anh không có gì hết trơn, lòng anh khép lại thì đó là cái bậy. Tu sĩ phải là người rộng rãi nhất mặc dù là người nghèo nhất. Nếu ai đó hỏi các vị thế nào là một tu sĩ Phật giáo Nguyên Thủy. Các vị phải nói rằng tu sĩ PG Nguyên Thủy phải nói là nghèo nhất nhưng cũng là người rộng rãi nhất trên thế giới. Đó mới là người đệ tử Đức Phật.

Thế nào là người nghèo nhất? Trong Luật, vị tỷ kheo một món ăn cũng không được giữ qua đêm. Một người ăn mày ngoài đời còn được giữ món ăn qua đêm, chớ vị tỷ kheo dầu đói dầu no cũng không được giữ qua đêm. Tới khi mặt trời đứng bóng anh không được phép giữ cho dù là một hột mè, một miếng muối, miếng đường nếu nó đã được dùng cho thức ăn buổi sáng. Đây là keo đường, sáng nay tôi đã múc trong đây để nấu ăn thì kể từ giây phút đó keo đường đã trở thành thực phẩm buổi sáng. Buổi chiều tôi không được quyền lấy keo đường này để pha sữa uống. Ác vậy đó! Hủ muối hồi sáng tôi đã dùng để nêm nêm rồi đó thì giác chiều tôi không được dùng hủ muối đó cho cái gì khác.

Trong một không khí thân mật tôi mới nói ra một chuyện rất thật mặc dù nó là một sự thực đau lòng. Có nhiều Phật tử họ đến hỏi tôi bằng thiện chí: Tại sao Phật Pháp bây giờ chư tăng không được như ngày xưa. Nếu họ hỏi đàng hoàng thì tôi giải thích ‘tùy hoàn cảnh mà’. Nhưng nếu họ hỏi ác ý thì tôi nói thế này ‘Ông sư bây giờ không được như ông sư hồi xưa thì Phật tử bây giờ không được như Phật tử hồi xưa’. Cái đó đúng. Mình tu bê bối không thể đổ thừa Phật tử mình nhưng Phật

tử giờ không như hồi xưa. Phật tử hồi xưa họ có thể vì Đạo họ bán mạng. Phật tử bây giờ không có. Phật tử bây giờ biết ông sư bê bối thì đi la làng lên, mà cái la đó không phải vì bảo vệ Đạo, mặc dù họ nhân danh Đạo. Thật ra họ la làng vì đụng chạm đến cái gì đó của họ, một tình cảm riêng tư hoặc một quyền lợi nào đó của họ. Phật tử bây giờ nghe nói ông sư giữ giới không giữ tiền, xin lỗi các vị chớ bỏ mặc. Ông sư nào bây giờ đại phước mới được giữ giới không giữ tiền, giới không giữ vàng bạc châu báu. Ông sư đại phước mới giữ được cái giới đó. Như trường hợp ngài Panio ngài tuyên bố là không giữ tiền thì thiếu gì người support cho Ngài. Tôi nói thiệt ngoài ngài Panio ra người khác nói không giữ tiền là chết. Có một vị đại đức tôi rất kính phục. Kính phục bằng cái đầu cái trán của tôi trước chân vị ấy, mà vị ấy đi hơi quá đà trong chuyện giới luật. Vị đó không giữ tiền, mà các ngài du học bên Thái Lan về nước thuyết Pháp Phật tử lên cho tiền thì Ngài nạt cho một trận. Ngài nói làm cho mấy ông sư hư. Có một bà Phật tử nói câu tôi nghe mát ruột: 'Bạch Ngài, như Ngài ngài không nhận thì đi đâu có người lo, mấy ông sư nhỏ đó mà không nhận tiền là chết'. Phật tử một năm họ đi đến chùa có mấy ngày thôi, hoặc một tháng lên một lần. Vậy nửa đêm nửa hôm mình bị cảm, bị sốt hồng lễ xuống pharmacy xin nó. Tôi nói thật tôi không tin pharmacy. Cô có tưởng tượng cảnh ông sư không giữ tiền mỗi lần bệnh chạy xuống pharmacy xin không? Chuyện đó không có. Phải có ít tiền để xoay trở những trường hợp đó. Rất là khó. Người đại phước mới giữ được trọn vẹn Giới đó. Hoặc như tôi tuyên bố chùa Pháp Luân không giữ thức ăn ban đêm, nhưng mà sáng phải có người vào, hoặc ở đây phải có xóm làng Phật tử để tôi đi bát. Chứ còn quanh chùa Pháp Luân đây hoàn toàn không có chỗ nào để tôi đi bát cả. Chưa kể khí hậu khắc nghiệt. Nó nóng thì nóng không chịu nổi. Nó lạnh cũng không chịu nổi. Mà trong đây chúng tôi không được phép giữ thức ăn trong chùa là chết. Mà nên nhớ đúng luật hiện chùa Pháp Luân có bốn vị tỷ kheo mà không vị nào được phép giữ hết, chớ đừng nói hòa thượng hay là tôi, không ai được giữ hết. Nếu đúng luật như vậy thì tỷ kheo cũng không được nhóm bếp nhóm lửa nữa. Như lần đó Đức Phật tắm rửa cho vị tỷ kheo bị bệnh, Ngài nói ngài A Nan đi xin nước nóng ở ngoài làng về, chớ ngài A Nan không được nhóm lửa. Nhưng xã hội thời đó ok chuyện đó. Như bên Thái Lan giờ có bệnh viện cho chư tăng. Chớ còn VN không có bệnh viện cho chư tăng mà để mấy ông sư không giữ tiền là chết.

Tôi trở lại chuyện, tức là chúng ta luôn luôn làm nô lệ cho những cảm giác phú du. Khi đi vào chùa, mình nói đơn giản là cầu đạo giải thoát. Nhưng thật ra lâu ngày khi mình lớn lên, mình có điều kiện trở thành một vị trụ trì, một vị Pháp sư có tiền có bạc, có uy tín thì mình không có can đảm để mình nhớ lại rằng cái mục đích thực sự của đời tu mình là cái gì, mình không dám nhớ! Bởi vì nhớ thì mình thấy tủi hổ vì không đi được tới đâu hết. Phải nói thế này: dầu chúng ta là người không đủ can đảm nhớ tới cứu cánh đời tu mình là cái gì, nhưng chúng ta cũng phải nhớ lấy một chuyện. Nếu cách đây 30 năm, 50 năm, 100 năm, 200 năm, 300 năm, 1.000 năm, 2.000 năm mà không có những vị chơn tu thì hôm nay chúng ta (tôi đó), chúng tôi sẽ không phải là những tu sĩ nhàn hạ như vậy đâu. Các vị biết những ngày đầu đem Phật giáo vào VN, ngài Bửu Chơn, Hộ Tông các ngài rất là cực. Các ngài đi phải đi làm sao, đứng phải đứng làm sao, ăn, nói, cư xử với mọi người làm sao. Bởi các ngài đem Đạo về mà. Nhờ các ngài được như vậy, lúc đó bác sĩ, kỹ sư họ theo Đạo mình con số không biết nào mà kể. Các ngài sinh hoạt theo Nam Tông, ăn uống không giống ai hết, nhưng thu phục rất nhiều người. Khi Phật giáo VN đã có cái nền trên đất nước rồi thì thế hệ sau chúng tôi đi lên.

Trong bài Kinh này Đức Phật nói rằng hãy là những người thừa tự Pháp, đừng thừa tự tài sản, đừng thừa tự bất cứ cái gì thuộc về vật chất. Cái giá trị thực sự của một vị tu sĩ không phải là trụ trì được một ngôi chùa mà giá trị thực sự là cái gì đó rất tâm linh. Tôi có thể nói với các vị một chuyện mà ngay bây giờ có thể các vị không thấm thía, nhưng về nhà có thể thấy ra. Nếu tôi năm 70 hoặc 80 tôi làm trụ trì chùa Vĩnh Nghiêm, chùa Xá Lợi, chùa Ấn Quang, chùa Già Lam hoặc một ngôi chùa nào nổi tiếng trong Sài Gòn, tôi chết rồi, lịch sử Phật giáo VN sẽ không ghi một trang nào về tôi cả. Nếu có ghi thì ghi một dòng thôi. Kể lại lịch sử ngôi chùa thì họ điêm lại một hàng thôi nếu tôi không có một di sản gì về tinh thần. Cho nên giá trị một vị tu sĩ không phải là nắm một ngôi chùa lớn. Nếu hôm nay tôi có được 1.000 đệ tử tôi dám bảo đảm với các vị sau khi tôi chết mười năm không ai nhắc đến tên tôi nếu tôi chỉ có 1.000 đệ tử. Mà chỉ cần tôi dịch một cuốn Kinh, hoặc tôi trở thành một thiền sư gương mẫu cho đại chúng thì khi tôi chết rồi tôi sẽ được bắt từ trong lòng dân

tộc, trong lòng Phật tử VN. Điều đó cho thấy giá trị đích thực một tu sĩ nằm ở tinh thần chứ không ở vật chất. Bên Bắc Tông có bốn chữ ‘Truyền đăng tục diệm’, từ thế hệ trước qua thế hệ sau giống như truyền đăng (đèn này nối qua đèn kia) và ‘tục diệm’ là đuốc này nối qua đuốc kia, gọi là truyền đăng tục diệm. Nếu khéo suy nghĩ mình sẽ hiểu mình có một niềm vui rất lớn là giữa các vị với chúng tôi và với Đức Phật có một quan hệ rất chặt chẽ.

Các vị thọ giới từ ai? Thí dụ cô thọ giới từ ngài Hộ Giác. Mà ngài Hộ Giác thì thọ giới từ kheo từ Campuchia. Mà Phật giáo Campuchia được bắt nguồn từ đâu? Nó cũng lòng vòng. Chúng ta đọc sử mới biết một chuyện rất giựt mình. Lịch sử Phật giáo luôn luôn là một sự luân lưu. Chư tăng Tích Lan rất hãnh diện vì họ đất Phật. Đức Phật từng đến Tích Lan mà. Chính ngài Mahinda con ruột của vua A Dục, ngài là vị A la hán, ngài đã truyền Đạo từ Ấn Độ qua Tích Lan, cho nên chư tăng Tích Lan rất hãnh diện Đạo họ là Đạo gốc. Tôi nói này các vị nghe giựt mình. Nay mai tôi hướng dẫn về giáo sử tôi sẽ hướng dẫn các vị chuyện này. Có một đạo tích Lan không có Phật giáo, không có chư tăng. Hôm nay nói tới Phật giáo ai cũng biết tới Tích Lan (Srilanka), nhưng ít ai biết có một đạo tích Lan không có chư tăng.

Tích Lan một đảo nhỏ ở Ấn Độ dương, kể Ấn Độ, có một đạo vua Tích Lan phải cho người qua Miến Điện mời chư tăng Miến Điện hoặc có lúc mời chư tăng Thái Lan qua. Đó là lý do tại sao hôm nay bên Tích Lan Phật giáo chia ra ba nhánh, trong đó có nhánh Chiangma Nikaya, là bộ phái Phật giáo bắt nguồn từ Thái Lan. Chư tăng phái đó đi ra đường không quần kín, mà là bỏ cái này ra. Bên Thái Lan giờ cũng hai nhóm. Nhóm Anyka với nhóm Thamayooth, thì có nhóm ra đường quần kín, có nhóm họ cũng quần nhưng bỏ cái này. Rồi có nhóm đi ra đường không cho xài dù. Có nhóm cho xài dù nhưng không phải dù bình thường mà nó là cái lá sen. Lá sen che cái nào héo thì vạt rồi lấy cái khác che.

Cho nên lịch sử Phật giáo tăng già mình là sự luân lưu là bởi vì cái gốc mình từ Ấn Độ qua Tích Lan. Đầu thế kỷ XX chư tăng Tích Lan phải đi ngược trở về Ấn Độ để đem Phật giáo về, là một chuyện. Phật giáo Tích Lan bây giờ có lúc nó đem từ bên Thái Lan, Miến Điện qua. Còn chuyện này quý vị nghe giựt mình nữa. Phật giáo Nam Tông VN như tui nè, là gốc từ các ngài mang ở Miên về. Nhưng sau 75, Pôn Pốt nó giết không còn một mống. Tui nói là một mống chứ không phải hai mống. Tui nói một mống cũng không còn. (... mất âm thanh), bên Campuchia, đợt đó họ có mời ngài Hộ Giác mà ngài Hộ Giác không đi. Trong kỳ đó là ngài Giới Nghiêm, ngài Bửu Phương, ngài Thiện Tâm, ngài Bửu Châu, đại khái năm sáu vị của mình qua bên đó làm lễ truyền giới. Tức là nó luân lưu. Ngày xưa đạo mình do các ngài VN qua tu bên Miên. Chính mình bây giờ, Phật giáo Campuchia bây giờ là do VN cho lại. Đó là sự luân lưu. Làm sao có chuyện đó được?

Chúng ta nhớ rằng đó là truyền đăng tục diệm của tăng già. Giữa chúng ta đối với Đức Phật có quan hệ là sao? Trong chuỗi dài lịch sử, không bao giờ có một quãng cách giữa vị tỳ kheo này với vị tỳ kheo này. Chư tăng tu là buông bỏ hết, nhưng cái gốc gác rất quan trọng. Là sư thọ giới với ai. Chúng tôi không biết sư mà biết thầy sư, rồi thầy của thầy mình. Rồi thầy của thầy của thầy của thầy ... đi ngược riết mình sẽ đặng Đức Phật. Như ngài Hộ Giác, tôi tu sa di với ngài Tịnh Sự. Thầy ngài Tịnh Sự là một vị bên Thái Lan, thì qua đây tôi tu tỳ kheo với ngài Hộ Giác. Hồi xưa thầy của ngài Hộ Giác là một vị Campuchia. Mà vị thầy đó chắc chắn là có thầy nữa. Rồi cứ chồng chồng đi ngược hoài mình nắm sợi dây cứ phăng phăng vậy sẽ gặp Đức Phật. Trong suốt cuộc luân lưu đó nó là gì? Nó là sự truyền thừa lẫn nhau bằng di sản tâm linh.

Tôi lập lại cho các vị nghe: Lào, Thái Lan, Campuchia là đất nước chùa tháp. Ấy thế mà khi Campuchia bị Pôn Pốt vừa diệt chủng vừa tàn phá đạo Phật như vậy, những ngôi chùa, những ngôi tháp cao ngất đó không thể tiếp nối được truyền thống chư tăng, mà phải chư tăng mới tạo ra chư tăng. Các vị nghe kịp không? Ngày xưa lúc tôi ra Đà Nẵng tôi nghe sư trụ trì ngoài đó nói một câu. Tôi khen chùa đó lớn, Phật giáo Bắc Tông cất cái chùa này hay quá. Sư trụ trì đang ăn, sư nói “Cất chùa lớn không hay bằng tạo tăng tài”. Sư bồi thêm câu “Tăng tài tạo chùa lớn chứ chùa lớn không thể tạo ra tăng tài”. Exactly!

Cho nên đó là vì sao Đức Phật nói “Hãy kế thừa di sản tâm linh của ta”. Người Tàu có câu “Để cho con cái nghề quý hơn để cho con rương vàng”. Giờ các vị không cho tôi học, tới 18 tuổi không học hành gì hết. Rồi các vị chết thì sao? Cái rương vàng đó ăn riết nó mòn, cho tôi cái nghề đi. Vàng có

thể bị cháy nhà, bị động đất nó mất chớ cái nghề nó không mất. Tôi nhớ có một câu danh ngôn của Á Rập rất là hay: “Cuộc đời là một hành trình đi qua sa mạc. Ta chỉ nên giữ lại cho mình cái gì thật sự cần thiết và không thể bị mất”.

Minh phải nói rằng chùa to Phật lớn cũng là bề thế, là gương mặt của Phật giáo. Nhưng phải nhìn nhận rằng nếu trong tâm linh tăng chúng, trong tâm linh Phật tử không có đạo Phật thì chùa to Phật lớn chẳng đi về đâu. Bữa đó có một sư huynh đọc một bài báo của New York Time nhét trong hành lý sư đi nước ngoài về sư lấy cho tôi coi. Trong đó có nói là các nhà thờ thiên Chúa hôm nay ở Tây phương phần lớn ở trong trạng thái empty là không có Cha cũng không có tín đồ. Họ xài chữ empty, chữ đó nặng lắm: tan hoang sự nghiệp rồi. Tức là nhu cầu tôn giáo nó trở nên xa lạ với người ta. Nó không đáp ứng được gì cho người ta cả, thế là người ta buông. Các vị thấy không. Rồi mai này có chuyện buồn, khi mà đạo Chúa không còn hấp dẫn người ta nữa, thì nhà thờ trước đây cất lớn bao nhiêu thì hôm nay nỗi buồn cho các Cha càng lớn bấy nhiêu. Chẳng thà nhà thờ nhỏ nhỏ bây giờ mình bán làm từ thiện cả phê. Còn đằng này các vị biết những nhà thờ ở châu Âu nó lớn không có can được. Có lần tôi coi hình chụp một quán cà phê ở Áo, kế bên là một vương cung thánh đường. Tôi nhìn tỉ lệ giữa con người và nhà thờ đó, nó không phải tòa nhà nữa mà nó là cái núi. Bên châu Âu có những nhà thờ không phải là cái nhà mà nó là cái núi. Cái nhà ban đêm mù mù mình không thấy đường mà chỉ thì nó là cái núi chớ không phải nhà thờ nữa.

Tui muốn nói ở đây một chuyện. Đó là giá trị đích thật của đạo Phật nó nằm ở tinh thần. Chúng ta phải nhận rằng Phật giáo đem lại cho mình một sự cứu rỗi không giống sự cứu rỗi bên Thiên chúa. Phật giáo còn tồn tại thì Phật giáo giúp cho nhiều người thoát khỏi những cơn đau phải nói là dễ sợ. Tôi biết một chuyện, tức là có rất nhiều lần tôi không có ý tự sát nhưng cái buồn nó lớn đến mức nó đủ welcome tôi chết. Những lúc nó lên cao trào tôi không nói, nhưng phải nói khi nó hơi lắng xuống một chút tui chực nhớ một vấn đề trong Phật Pháp, tui có cảm giác giống như một giọt nước trôi về thác nước. Giá trị Đạo Phật nó dễ sợ lắm. Cho nên hôm nay mình không thể gói trọn suy nghĩ của mình, mà mình phải nhớ rằng: ông sư mang tiếng là một sư giả Như Lai, nhưng thật ra bản thân mình là người Phật tử, mình cũng là sư giả Như Lai. Mình còn đến chùa học Phật Pháp. Trong tâm linh mình còn có Phật, còn có chỗ đứng của Tam Bảo, thì ngày đó chúng sanh còn nhờ cậy.

Tôi nói một chuyện các vị chắc chắn phải đồng ý với tôi. Các vị nói rằng tui là nữ, đã mang thân nữ rồi lại lớn tuổi, lại là cư sĩ thì đối với sứ mạng hoàng Pháp tôi là cái gì mà sư lại thổi phồng tôi quá? Tôi hỏi các vị một câu nếu người Phật tử nào cũng nghĩ như vậy thì có ai đi chùa Pháp Luân nữa? Không! Ở đây đừng nói ông đó ông cũng nhiều lắm, ông xứng đáng đi chùa còn tôi vắng mặt ở chùa không sao. Tôi xin thưa ai mà nghĩ vậy là dốt vô cùng. Tại vì sao cái ông A đó chủ tiệm vàng mà ông đi chùa Pháp Luân. Là vì ông thấy nhiều người đi chùa Pháp Luân ông mới đi theo, tôi nói rõ như vậy. Ông chủ tiệm vàng ông sẽ không đi chùa nào vắng như Bà Đanh đâu. Các vị nghe kịp không? Chính sự có mặt của mình về mặt căn bản ngôn ngữ nó có giá trị tâm linh mình không nói, nhưng sự góp mặt của mình nó rất là quan trọng. Đời kỳ lắm chùa nào đông người ta mới đi. Hồng tin bữa nào tôi mở cái chùa các vị thấy biết liền. Không ai đi thì nó ế luôn, mà nó đông rồi nó đông luôn, có trốn nó đông luôn. Giống như ca sĩ, đừng có bệ rạc quá, hút xách chè chén tôi hồng nói, họ cứ giữ mức bình bình, họ đã nổi tiếng rồi nổi luôn. Như Khánh Ly, Lệ Thu bây giờ, thậm chí mượn cái tên nói chiều nay có Khánh Ly, Lệ Thu là mua vé nó dễ hơn, trơn hơn, bán vé tiện hơn, nhanh hơn. Còn mà để cái tên lạ hoắc đâu nó có đẹp gì nữa cũng ế.

Cho nên mình nói sự có mặt của mình có giá trị rất lớn. Tôi có kể các vị một câu chuyện, tôi quen một vị bên Cali. Có lần đi xe bus bên VN nó chật không như bên Mỹ. Cái xe đó của Tiệp Khắc nó đóng cửa bằng hơi, tự động nó kêu cái xì. Khi sư lên đông quá chen qua lán lợi, nó đẩy sư văng ra cửa thì cũng vừa lúc đó cái cửa khép lại, nguyên cườm tay nắm ở trong. Thì lúc đó đông quá không ai thấy ai hết, đi xe đó phải có tài của Trần Hưng Đạo đại phá quân Mông, quân Mông không hà. Thì cô thu ngân cô lừa mọi người dồn lại chừa chỗ trống ở cửa cho người lên. Cô lừa ai chớ ông sư cô lừa không được, cô mới nạt: ‘Ông thầy này đã nói rồi, nói tránh cái cửa trạm tới cho người lên mà ông đứng đây’. Thì ông nói rất nhỏ nhẹ. Phải nói trời sanh ông, chớ gặp tui là chết rồi, ông đẹp trai lắm (cái đó cũng là phương tiện hoàng Pháp), mà học trường San Taberd, râu quai nón, tui dốt tiếng Pháp nghe ông nói nhỏ nhẹ lắm. Người ta nạt ông, ông nói “Cô à, tay tôi bị kẹt”. Trời đất ơi,

cô thấy thì xe nó chạy lâu rồi. Cô đập ‘xe ngừng, xe ngừng!’. Cô nói ‘Sao thầy không nói’. Ông nói: “Nói đâu có ai nghe”. Giờ đó mà cũng nhỏ nhẹ: “Được cô, hồi nãy tôi muốn nói mà nói đâu có ai nghe”. Thì xuống trạm tới thì cửa mở ra. Trên xe ai cũng xuýt xoa, mà toàn mấy bà mấy cô “Trời, vậy mới tu đó”. Bây giờ tôi lớn tôi nghĩ bụng nhiều khi chỉ ngón tay không mà người ta khen tu. Còn mình tu hoài người ta không thấy. Khi sư kể tôi nghe chuyện đó thì lúc tôi còn nhỏ lắm. Sư nói theo tui tai nạn đó cũng là một cơ hội hoằng Pháp. Rất là hay!

Nên các vị đừng nói với tui, tui là đàn bà, là cư sĩ, tôi học dốt. No! Ngón tay, hoằng Pháp đó. Về sau người ta ra đường người ta nhớ chuyện ngón tay ông sư người ta xúc động. Thậm chí ngoài đường đối với thầy chùa người ta có tôn trọng. Ở Mỹ tôi không nói, mà ở VN bốn hạng sau đây mà đưng tới thì phiền lắm: đàn bà, con nít, ông già và thầy chùa (nói chung là tu sĩ).

Đức Phật đã ra đi rồi nhưng Ngài để lại cho mình một ngọn lửa. Ngọn lửa vẫn âm thầm cháy. Khi nào mình cảm thấy lạnh lẽo giữa cuộc đời này hãy nhớ rằng ngọn lửa của Ngài đã tắt trong lòng mình rồi. Ngày nào mình còn thấy ấm áp trong lòng Tam bảo thì ngày đó ngọn lửa của Ngài truyền lại cho mình nó còn đó. Tại sao mình thấy cô độc, thấy lẻ loi, cô đơn, lạnh lẽo, là lúc mình hãy nhớ rằng ngọn lửa Đức Phật trao lại cho mình mất rồi, nó đang cháy ở chỗ khác.

Tôi vẫn thường nhắc quý vị câu Kinh mà Đức Phật nói cho vị tỳ kheo (câu Pali): “Ai thấy Pháp là người đó thấy ta”. Có nghĩa là Đức Phật nói Ngài với Pháp là một. Từ đó chúng ta có thể suy diễn thêm mà không sai ý Phật. Tức là khả năng tu học của mình đến đâu thì hình ảnh Đức Phật trong lòng mình đẹp đến bao nhiêu. Tại sao thời gian có thời gian rất dài mình không đi chùa, có một thời gian rất dài Kinh điển Phật Pháp không ảnh hưởng đến tâm của mình? Bởi vì lúc đó Đức Phật trong lòng mình không còn là Đức Phật 32 tướng tốt nữa. Mình phải học hỏi, phải suy tư thế nào đó mà Đức Phật trong lòng mình đủ để lôi kéo mình trở về với đời sống tu học, thì lúc đó Đức Phật trong lòng mình là một Đức Phật có đủ 32 tướng tốt. Còn có những lúc mình không muốn đi chùa nữa, mình hãy nhớ rằng Đức Phật trong lòng mình đã có vấn đề. Người Tàu nói “Nê Phật bất độ thủy. Mộc Phật bất độ hỏa. Kim Phật bất độ lô”. (Ông Phật bằng đất kỵ nước. Ông Phật bằng gỗ kỵ lửa. Ông Phật bằng kim loại nói chung kỵ thợ bạc). ‘Lô’ là cái lò thợ bạc. Tại sao mình sống mà quên Phật, là tại vì Phật mình bằng đất. Tôi kể hoài câu chuyện bà sư cô với ông Phật muội đen. Là khi mình thờ Phật mà thờ với một tâm hồn như thế nào đó mà Phật mình không giống Phật người ta. Mà khi ông Phật mình không giống Phật người ta thì mình làm biếng tu lắm. Tại sao? Vì mình tu dưới ánh sáng của Ngài, mà Ngài không đẹp tự nhiên mình làm biếng tu. Hồi nãy tôi nói đẹp trai cũng là một phương tiện hoằng Pháp chớ hỏng phải không. Các vị biết những gì tôi học về Đức Phật tôi ngồi tôi nghĩ thôi. Bất cứ lúc nào tôi muốn niệm Phật tôi niệm. Hôm nào, chắc là năm sau tôi hướng dẫn các vị qua bài Kinh Kanmayu. Bài Kinh đó là một bức tranh vẽ Đức Phật. Ông đó là Bà La Môn, 120 tuổi. Ông chấp lăm, ông nghĩ ông sẽ tìm hiểu qua Đức Phật là người như thế nào để ông đi theo coi có đáng không. Ông để ý cách Ngài ăn. Tôi nhớ nhiều tôi kể quý vị nghe. Đức Thế Tôn khi đi không quá nhanh không quá chậm; nói không quá lớn không quá nhỏ. Hội chúng bao nhiêu thì âm thanh Ngài vừa đủ cho bấy nhiêu người nghe. Khi đi đến nhà có thí chủ đứng đó Ngài mới bước vào, thí chủ vắng mặt Ngài không bước vô nhà. Tức là bây giờ mình mời Ngài, mà Ngài đến trước cửa rồi mà mình không thấy Ngài thì Ngài đứng đó. Mình đi ra mình ‘Bạch Thế Tôn’ thì Ngài mới vô. Khi nhận thức ăn Ngài chỉ nhận vừa đủ số thức ăn mà Ngài biết rằng sẽ ăn hết chớ Ngài không nhận dư. Khi Ngài nhận nước để rửa bát, chính tay Ngài rửa chớ không phải như chur tăng bây giờ, Đức Phật rửa bát tại chỗ. Nếu gia đình thí chủ đó lớn. Nếu không Ngài ôm bát dơ đi về dọc đường rửa chỗ ao, hồ, sông rạch, ruộng đồng ở đâu đó. Có những gia đình thí chủ đủ nước cho 2.000 vị thì Ngài nhận nước. Trong đó tả chi tiết là Thế Tôn rửa bát, lúc Thế Tôn ăn không có tiếng động và lúc Thế Tôn rửa bát cũng không có tiếng động. Mà Đức Thế Tôn rửa bát như thế nào đó mà khi bát rửa xong bát sạch cũng là lúc tay sạch. Và không đổ một giọt nước ra ngoài để khi đức Thế Tôn đứng dậy từ chuyện Ngài ăn tới chuyện rửa bát không để lại một chuyện phiền nhỏ cho thí chủ. Ăn không rót com, rửa bát không rót nước, đứng dậy rồi chỗ ngồi khô ráo sạch sẽ. Khi có gia đình thí chủ thỉnh Ngài thuyết Pháp, Ngài sẽ tùy duyên sự của buổi đó mà Ngài nói Pháp. Và không bao giờ nói quá ngắn để cho người ta phải hụt hẫng, mà cũng không nói quá dài để người ta ngán. Đi ngược mắt không nhìn quá xa. Nhìn nói theo trong Kinh là vừa đủ hai cây

cung (đơn vị người Ấn Độ khoảng một sải tay), không nhìn xa hơn. Rồi bữa sáng nào Ngài không đi tể độ thì Ngài đóng cửa phòng. Còn bữa sáng nào Ngài không đi đâu không ra khỏi phòng thì Ngài mở cửa ra. Ngài A Nan mà thấy cửa mở thì ngài đi thông báo chư tăng ‘Hôm nay tất cả chúng ta đi bát chung với Thế Tôn’. Nhưng hôm nào cửa phòng Ngài đóng thì ngài A Nan sẽ nói với chư tăng ‘Hôm nay các vị muốn đi đâu thì đi’. Còn riêng Ngài thì đứng chờ, Đức Phật kêu thì Ngài đi. Đức Phật không kêu thì Ngài ôm bát đi một mình. Tức là cách cư xử của Ngài đặc biệt như vậy. Đó là chưa kể trong Kinh nói cặp mắt Ngài đẹp. Hồi nhỏ tôi nghĩ làm sao đem mắt thần so sánh mắt bò, có lúc tôi để ý nhìn con bò con, nó hiền mà mắt dễ thương nhìn không có giận được.

Tôi muốn nói một chuyện là khi mình biết nhiều về Đức Phật, đó là bài Kinh nói về tướng hảo, cái tế hạnh uy nghi của Đức Phật nhưng mà chưa đủ. Mình hiểu về Phật pháp của Ngài, mỗi khi mình có một cơn nóng giận mà mình không control được, mình chực nhớ Đức Phật đối với những cơn giận này Ngài không có. Hoặc những lần lửa tham dục mình nó cháy phùng mình nhớ rằng Phật không có cái đó. Các vị hãy tưởng tượng, một lần mình nhin nó khó cỡ nào, mà Ngài đã nhin như vậy từ vô số kiếp rồi. Khi nghĩ về Đức Phật như vậy sự niệm Phật của mình mới có hiệu quả. Nói chung mỗi lần mình gặp chướng duyên thì phải nhớ tới Ngài. Mấy bữa mình nghĩ lửa có thể cháy trong tim mình được, nó đốt cháy cả người mình mình phải nhớ là Ngài không có cái đó. Có một lần một vị cư sĩ bị bệnh nặng Đức Phật đến thăm, (gia đình mời), Ngài nói một câu thế này: “Bây giờ con chỉ cần nhớ ba điều: Đức Thế Tôn là người đã vượt qua nỗi khổ mà con đang chịu. Thứ hai, giáo Pháp là con đường dẫn đến sự chấm dứt nỗi khổ mà con đang chịu. Chư tăng là người đang thực hành con đường dẫn đến sự chấm dứt những nỗi khổ mà con đang chịu”. Đây là kinh nghiệm mai một bị bệnh nhớ. Đau quá thì hãy nhớ:

“Đức Phật là người đã vượt qua nỗi đau này. Giáo Pháp Đức Phật là con đường dẫn đến sự vắng mặt nỗi đau này. Tăng chúng, tăng già đệ tử Thế Tôn là người đang đi trên con đường dẫn đến sự chấm dứt nỗi đau này”.

Mình truyền đăng tục diệm là làm sao kế thừa ngọn lửa, ngọn đuốc mà Đức Phật đã để lại cho mình. Cuộc đời nó vốn lạnh lẽo, tăm tối. Lòng người lạnh lẽo. Quan trọng là lúc nào mình thấy trong lòng mình vắng mặt ngọn lửa mình không thấy đường, hãy nhớ rằng tại sao mình còn tha thiết với chùa, tha thiết với Tam Bảo, thì lúc đó là trong lòng mình còn có một Đức Phật. Đời tu mình ra sao cũng được nhưng hãy nhớ: dầu mình có phạm lỗi lầm gì thì thời gian phạm lỗi đó chỉ mười mấy hai chục phút thôi. Nhưng cái quan trọng là ngọn lửa đó mình không được 100% thì nghĩ rằng trong một ngày mình dành cho Đức Phật năm ba tiếng đồng hồ ngọn lửa của Ngài cháy trong lòng mình thì coi như mình đã làm được bài Kinh Thừa Tụ Pháp.

Khi Đức Phật nói rằng hãy làm người thừa tự Pháp, đừng làm kẻ thừa tự tài sản Như Lai thì ngài Xá Lợi Phất đã giảng rằng: Thừa tự Pháp có nghĩa là Đức Phật là bậc Đạo sư của mình, ngài tán thán sống viễn ly, hạnh một mình thì mình đệ tử cũng phải viễn ly, điều gì Đức Phật dạy bỏ mình bỏ. Điều thứ ba nữa là - . Lúc ngài Rahula được 7 tuổi, Đức Phật về thăm hoàng cung. Bà Dadu đứng ở trên lầu nhìn xuống nói con đi theo xin Ngài, Ngài có nhiều gia tài, vì Ngài là người duy nhất ở quốc gia này biết được các hầm châu báu chôn ở đâu. Đức Phật thấy ngài Rahula đi theo mà Ngài im lặng. Ngài Rahula nói: “Bạch Thế Tôn, con đi bên Thế Tôn bóng mát của Ngài con thấy mát hơn một ngàn bóng cây trong rừng”. Rahula làm theo lời mẹ đến bên chân Đức Phật thổ thề “Thế Tôn - ánh Đạo vàng. Bóng cha sao mát hơn ngàn bóng cây”. Đức Phật ngài nói “Đi về chùa nghe”, thì ngài Rahula lập sấp lập sấp đi theo. Về đến nơi Ngài nói với ngài Xá Lợi Phất “Cho tu đi”. Thì Rahula hiểu học lắm, một ngày ra trước chùa có đóng cát, nắm mớ cát thả lên “Bữa nay tôi sẽ học bao nhiêu đây”. Đệ nhất về hiểu học là ngài Rahula.

dò tới đây 0:48:53

Có đêm chư tăng về đông lắm không có chỗ ngủ. Lúc đó luật cấm không cho sa di ngủ với tỳ kheo, ngài ra ngoài xin ngủ. Khuya Phật đi Phật gõ cửa, luật cấm là không được phép bước vào nhà tắm nhà tiêu mà quên gõ cửa. Luật của Đức Phật rất giống cách lịch sự của hoàng phái bởi vì Đức Phật là một ông vua, cho nên tỳ kheo giữ đúng luật bản thân tỳ kheo đã là sang rồi. Tỳ kheo giữ 250 là sang lắm. Ăn không khua. Ăn mà khua là phạm, húp rột rột là phạm. Hồi nhỏ tôi học là ‘Ăn là

không húp rột rột. Ta phải học tập là ta không ăn mà lách chách cái miệng’. Một ngàn ông ăn mà êm re.

Vua A Xà Thế một đêm thấy trăng đẹp quá vua nói đêm nay ta muốn đi tìm vị tu sĩ nào đó để hỏi Đạo, trăng thơ mộng quá chớ còn hưởng dục lạc thì trăm đã chán rồi. Thì mỗi ông quan hướng dẫn lại ông thầy này thầy kia. Trong đó có một ông nói ‘Lại gặp đức Phật đi’. Do duyên lành vua nghe tới chữ ‘Phật’ vua thích, đi thử. Vua ngồi trên xe đi đến cái chỗ mà xe không chạy được nữa thì vua xuống vua đi bộ. Vua đi một hồi từ từ tới chỗ vắng quá vua sợ, vua hỏi tới chưa. Quan nói còn chút nữa. Đi càng vô sâu ông nắm chặt hỏi tới chưa. –Tới rồi. Vua hỏi ‘Đức Thế Tôn ở chỗ nào?’.

-Ngài đang ngồi chỗ đó đó.

-Hồi này người nói với ta là đông đảo chư tăng lắm mà.

-Phải, trên một ngàn vị.

Vua nói Trời, hơn một ngàn người ngồi đây. Có phải khanh muốn hại trăm không (vì dất vua tới chỗ vắng). Trên 1.000 người chỗ đó mà không có một tiếng ho. Tức là cái hội chúng của Đức Phật ngài huấn luyện, cách ăn mặc thì huấn luyện theo Hoàng phái, mà kỷ luật trong hội chúng thì theo kỷ luật của quân đội. Các vị tướng tượng, một người vừa hoàng phái mà cộng với quân đội thì xuất sắc cỡ nào. Đó là lý do khi mình tiếp xúc với vị hòa thượng nó không giống như ngoài đời. Như ngày xưa tôi đi dự lễ các chùa cái ông sư xuất gia lúc lớn tuổi nó khác với vị hòa thượng. Cách đi đứng không giống, có nhiều vị lên ăn, ăn xong có cái bánh ít ngon quá, bỏ vô trong túi đem về. Chớ hòa thượng thì không có. Các vị hòa thượng không có. Lạ lắm, cái con mắt không giống người ta. Cái cách đi đứng không giống người ta. Mà các vị phản ứng khi mình đến mình chào cũng không giống. Nó có cái oai của ông.

Tôi biết một vị sĩ quan hỏi đó ông đi Biệt động, một lần có ông tướng vùng xuống thị sát mà không báo trước. Ông ở trên xe Jeep ông đi xuống bốn người, một tài xế với ba người nữa đều mặc uniform giống nhau, không sao không siếc gì hết. Nhưng ông trung úy ông nói với tôi: nhìn cái mặt biết sư. Đi đứng không giống ai hết trơn. Mới nhìn không biết. Nhưng lúc ông đi vô ăn uống, cách ông đi ông nhìn, ác cái là ông đó còn thấp hơn người đi chung nữa, tướng hơi nhỏ con, mà nhìn không làm được. Con mắt người ta bậc chính nhân con mắt không lảo liên. Nhìn thẳng hã, chỉ nhìn chỗ đáng nhìn, chỗ nên nhìn, nói cái đáng nói và đi như đáng đi. Tào nói “Quân tử bất nhập trừ phòng” (Quân tử không xuống bếp). Nói như vậy không có nghĩa chúng tôi xuống bếp thì chúng tôi là tiểu nhân. Nhưng đại khái là không xuống chỗ của phụ nữ nếu nó không cần thiết.

Tôi kể các vị nghe một chuyện, nó vừa xảy ra trong đầu thì tôi kể. Hồi này tôi kể chuyện ông sư bạn, giờ kể chuyện ông anh ruột ở VN, sư huynh của sư trụ trì. Chỉ có cặp mắt sư mà sư độ được cả gia đình, quý vị có nghe chuyện đó không? Sư thuyết Pháp trong vườn sâu, đi bằng đồ vô mà nhà đó toàn con gái không. Sư ăn xong, các vị nhìn vị đó thì sẽ thương, sư nhỏ mà sư đi đẹp lắm. Ngồi hỏi sư nói ‘Sư muốn đi nhà tắm chút’. Thì gia đình chỉ đường cho đi. Hồi này họ mời sư thuyết Pháp vì sư là vị Pháp sư duy nhứt ở miền Tây VN. Nhưng sau khi từ rest room sư đi ra trở vô thì cả nhà, bà má bà cụ của nhà đó bả khen hoài. Từ đó sư thành một ứng cử viên sáng giá. Bả khen kiểu bà già trâu: ‘Người ta vậy mới là một ông sư chớ’. Từ ở nhà trên đi xuống nhà dưới không ngó hai bên phòng, không nhìn là không nhìn, cửa phòng thì cái mở cái khép, không nhìn. Trên đi xuống dưới đứng cái chỗ làm việc gì của mình xong rồi đi lên, hai bên không có nhìn.

Trong đời tôi có gặp một số vị, ngài Hộ Giác cái cách mà ngài đi ra chỗ đám đông mình học được. Một vị nữa là hòa thượng Minh Châu, vị này đặc biệt. Ngài nhỏ người, thấp, ngũ đoản mà cái gì cũng ngán ngán mà cách đi đứng chỉ vừa đủ thôi. Tôi nói hoài tu là gì? Tu là cái gì cũng vừa đủ cả, đó là tu. Dùng cặp mắt vào cái việc phải dùng, lỗ tai chỉ dùng vào việc phải dùng. Mũi, lưỡi, thân cũng dùng vào việc phải dùng. Tâm mình cũng dùng vào việc phải dùng. Ngoài ra cái gì không cần thiết, bỏ. Nếu ai hỏi tu là gì, ta có thể nói:

“Tu là dùng lục căn đúng chỗ. Chỗ nào không cần thiết không dùng”.

Muốn giải thoát đừng nói ông Tư bà Tám đạo gì đạo khoai đạo chuối, đạo dưa, không cần. Chỉ nói tu theo Đức Phật là chỉ dùng sáu căn vào chỗ nên dùng, ngoài ra không dùng. Ngài Nan Đà đệ nhất thu thúc lục căn, ngài có hạnh thế này: khi Ngài đi ngài muốn ngược lên nhìn thì trong bụng, trong đầu Ngài có suy nghĩ ‘Ta sẽ không có phiền não khi ta nhìn’. Nghĩ vậy xong Ngài mới ngược. Rồi



khi xoay người lại Ngài nghĩ trong bụng ‘Ta sẽ không có phiền não khi ta nhìn về hướng này’. Nghĩ như vậy thì Ngài mới nhìn. Người mà sống trong tình trạng nó warming liên tục như vậy thật là thanh tịnh. Nói chung là mình đừng có bàn thiền gì cao siêu. Thiền là vậy. Chỉ sử dụng lục căn vào chỗ cần sử dụng đúng mức cần thiết. Các vị có giảng về Bát Thánh Đạo, về Thất Giác Chi cho nó cao siêu. Không cần cao siêu, cứ nói gọn thôi: Tu thiền, nội dung Phật Pháp chính là tu Tứ Niệm Xứ, mà nội dung Tứ Niệm Xứ đó là sử dụng lục căn đúng như mức cần thiết. Cái gì dư không dùng. Có lần Đức Phật nói: “Thà mắt không thấy đường còn tốt hơn dùng mắt để khởi tham sân. Thà tai không nghe còn hơn để tai khởi tham sân. Thà mũi bị nghẹt còn hơn vì nó mà khởi tham sân. Thà để lưỡi mình bị mất vị giác còn hơn . Thà nằm ngủ còn hơn để khởi tham sân”.

Đức Phật nói với ông Bahya: “Thấy chỉ là thấy, nghe chỉ là nghe, nghĩ chỉ là nghĩ, nếm chỉ là nếm”. Tại sao mình không thành thánh, là bởi vì mình không làm được những gì mình đã học, không làm được những gì mình đã hiểu. Thật ra tất cả những điều mình vừa nói, bây giờ đâu mình có học hết Tam Tạng, mình nói về Pháp tu thì cũng nói bao nhiêu đó thôi. Còn các vị có nghe tôi nói rằng dùng lục căn đúng chỗ là sao? Tức là con mắt để thấy đường thì cái gì cần thiết nhìn thì nhìn. Còn lỗ tai cũng chỉ dùng ở đúng mức cần thiết thôi. Thí dụ , nói ‘Nhìn mặt sư sao tôi không ưa’, mình nghĩ ‘Ồ không ưa thì thôi’. Chớ mình không cần thiết về suy nghĩ tại sao người ta không ưa mình. Trên đời này làm sao mình sống vừa lòng hết mọi người. Hoặc các vị biết có lúc tôi bị sốc mắc cười. Chuyện này là chuyện riêng của tôi. Có bữa ngài hòa thượng ngồi đây, sư huynh, ngài Bửu Phương, sư Trí Tịnh với tôi, ngài nói chuyện bình thường thôi. Có vị Phật tử (tôi giấu tên người đó) họ rót nước cho mỗi người một ly, đến ly của tôi vừa nhỏ vừa mẻ. Buồn chứ! Hồi nãy cô hỏi tôi nhìn vừa đủ là nhìn sao, thì tôi nói trường hợp đó. Cái ly là đựng nước, mà quả thật mình có nước uống là được rồi, là hết rồi, không cần phải bàn là tại sao họ lấy cái ly xấu nhứt cho mình. Khi mà mình nghĩ tới chuyện tại sao họ lấy ly xấu nhứt cho mình, chắc là họ ghét mình , lúc đó là mình dùng lục căn nó over rồi. Vấn đề là chỗ đó. Tức là đến đây thôi, chớ mình đi mình nghĩ xa rồi mình buồn.

Tôi muốn mượn chuyện này nói là nếu tôi đúng là vị hành giả tôi thấy tôi biết là tôi thấy thì tôi không buồn. Nhưng vì tôi thấy mà tôi dùng lục căn tôi quá mức cần thiết, cho nên tôi buồn. Tôi chỉ mượn câu chuyện để nói là tu thiền nghĩa là mình dùng lục căn của mình đúng và đủ. Đúng là đúng chỗ và đủ là nó không vượt qua cái mức mình phải bớt khổ. Tôi vẫn nói trên mấy thời Pháp. Chúng ta khổ là vì chúng ta không phân biệt được cái mình cần và cái mình thích. Tu thiền chính là mình biết cái nào là mình cần, cái nào là mình thích. Nên nhớ tu thiền là dùng lục căn đúng chỗ. Cái chỗ nào thấy nó không cần dùng thì mình . Tôi dám bảo đảm 99% cái khổ trên cuộc đời này là do mình dùng lục căn nó over, nó sai. Chớ thật ra đời sống nó không ngọt cũng không đắng. Tại vì mình dùng over mình thấy nó ngọt hoặc thấy nó đắng. Như Đức Phật, ngài Xá Lợi Phất, các Ngài không ham sống cũng không sợ chết. Đối với các ngài cái gì nó đúng thì thôi.

Tôi nhớ Tàu có câu “Quân tử tình như đạm thủy”, câu đó họ dùng trong chỗ khác, nhưng ở đây tôi muốn nói trong ý nghĩa khác. Quân tử tình như đạm thủy là cái tình của người quân tử giống như nước lạnh. Tức là chè cháo ngon thiệt, thơm thiệt nhưng mình để qua hai đêm là nó thiu, trừ ra mình để trong tủ lạnh. Tui nói để ngoài nhe, thì chè cháo hai đêm là hư, nhưng nước lạnh chỉ cần quý vị đây lại thôi, đừng để bụi lọt vô, thì 10 năm sau 20 năm sau cũng ok.

Mình tu mình giữ lòng mình như nước vậy đó, tức là mình không cần thiết phải bỏ thêm gia vị: tôi phải tế nhị, tôi phải lịch sự, tôi phải mua lòng người này làm vừa lòng người kia. Thật ra những cái đó trong đời sống nó là con dao hai lưỡi, nó làm cho mình vui được thì cũng chính nó làm cho mình buồn được. Thí dụ các vị giúp đỡ tôi giúp chỉ để mà giúp thôi, không có cái hậu ý gì trong đó hết, khi tôi nhận sự giúp đỡ chỉ là nhận mà không có ý gì khác, thì giống như nước lạnh không có gì hết. Nhưng nếu mình bỏ vào đó những gia vị: ờ chắc họ thương mình, họ có vấn đề với mình. Chỉ cần lúc cư xử với tôi các vị có ý đó và lúc tôi nhận sự giúp đỡ tôi cũng có ý đó thì cái ân tình bấy giờ không còn là nước lạnh mà nó là chè với cháo, nó hấp dẫn nhưng mà nó không bền.

Còn đối với Đức Phật và các vị La hán các vị không màu mè, cho nên muốn đời các vị vẫn vậy. Dù Đức Phật có sống triệu tuổi, mình ở gần Ngài ngàn năm thì Ngài cũng đối với mình như vậy không thêm không bớt. Ông Đề Bà Đạt Đa ông nóng nảy lắm. Ông nói với Kokalica: ‘Ta muốn gặp Thế Tôn’. Kokalica không hiểu, nói ‘Thế Tôn làm sao tha thứ được cho thầy’. Đề Bà Đạt Đa mới nói

‘Người không biết Ngài bằng ta đâu. Ta hại Ngài mà trong lòng Thế Tôn thì ta hay Rahula không có khác’. Ông ghét Ngài nhưng ông hiểu Ngài. Mình sống trên đời mình không thể khiến cho mọi người thương mình, nhưng có thể khiến cho mọi người không khinh mình. Đức Phật không phải là người được tất cả chúng sanh thương mến. Điều đó chắc quý vị biết mà. Sao cô dòm tôi với ánh mắt nghi ngờ chuyện đó à. Cô có biết chuyện đó không? Đức Phật không phải một người mà ai cũng thương Ngài đâu nhưng họ không khinh Ngài vì Ngài không làm gì họ khinh hết. Đức Phật và chư thánh chỉ đơn giản một chuyện là đời cần tới đâu Ngài làm tới đó. Đời sống của Ngài cái gì cần phải làm, cái gì cần phải nói, cần phải suy tư thì Ngài cũng nói gì cần nói, làm gì cần làm, suy tư gì cần suy tư, ngoài ra không gì. Còn đối với người không over như vậy thì buồn vui của đời sống không tác động được họ. Vì cái nhận nó tới đó thôi, không nhận hơn nữa. Cái tâm hồn các vị giống như cái miệng mình. Còn tâm hồn mình giống như thùng rác. Cái miệng mình chỉ nhận cái gì ngon ngọt và nó cần thiết, còn cái lòng phàm phu mình giống như cái thùng rác. Cái thùng rác có thể bỏ vào đó những đồ ngon những đồ dở, đồ thơm đồ thúi. Còn lòng các bậc thánh giống như cái miệng: về lượng thì không nhận over, về phẩm chỉ nhận cái gì  thôi. Còn phàm phu mình, cái thùng rác có thể chứa over. Thùng rác chùa Pháp Luân nó chứa một tấn. Rồi có lúc xe nó tới đổ, sư huynh mấy ngài đi vắng, nhằm khi chùa không có lễ, tới lúc nó vô đổ trời ơi mình thấy mình tiếc đó. Cũng một lần đổ mà loe hoe hai ba cọng thun gì ở trong.

Trả lời Phật tử: (học tới bữa nay còn hỏi nữa). Tựa đề bài Kinh là Thừa Tự Pháp. Trong mỗi bài Kinh có hai phần: số I là duyên khởi (nhân duyên Ngài thuyết Kinh), số II là nội dung Kinh. Rồi trong lòng nó có gì mình cần kể ra thì mình gạch đầu dòng xài số Ả Rập./.

---

**XIN LƯU Ý:  
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP  
CHƯA ĐƯỢC SƯ GIÁC NGUYỄN HIỆU ĐÌNH.  
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM  
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.  
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

---

*www.toaikhanh.com*